

# HÀNH TRÌNH TRỞ THÀNH NGƯỜI CỘNG SẢN CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH (1911 - 1920)

★ PGS, TS TRẦN THỊ MINH TUYẾT

*Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

- **Tóm tắt:** Sau 10 năm (1911 - 1920) sống, lao động và hoạt động sôi nổi ở nhiều nước, bằng trí tuệ kiệt xuất và nghị lực phi thường, Nguyễn Ái Quốc đã từ một người yêu nước trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin - chân lý lớn của thời đại, Người đã đặt cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam vào quỹ đạo của cách mạng vô sản và đưa cách mạng Việt Nam đến những thắng lợi vĩ đại. Bài viết làm rõ tiến trình trở thành người cộng sản của Nguyễn Ái Quốc; phân tích nguyên nhân thành công và ý nghĩa to lớn của sự kiện đó đối với lịch sử dân tộc Việt Nam nói riêng và lịch sử nhân loại nói chung.
- **Từ khóa:** Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, các dân tộc bị áp bức, Luận cương Lênin, Đảng Cộng sản, người cộng sản.

## 1. Hành trang của Nguyễn Tất Thành khi sang phương Tây tìm đường cứu nước

Nguyễn Tất Thành sinh ra và lớn lên khi Việt Nam đã là thuộc địa của Pháp, nhân dân ta đã phải chịu cảnh nô lệ. Mặc dù các phong trào chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra liên tiếp, máu đã liên tục đổ xuống nhưng “cây độc lập” vẫn chưa nở hoa, kết trái. Sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối giải phóng dân tộc đã thôi thúc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm con đường cứu nước mới. Yêu nước là truyền thống của con người Việt Nam nhưng sẵn sàng dấn thân vào hành trình tìm đường cứu nước thì bản lĩnh ấy không phải ai cũng có và tìm ra hướng đi đúng đắn cho dân tộc còn là điều khó hơn. Thực tế đó đã được Hồ Chí Minh nói đến khi trả lời phỏng vấn của

nhà báo Mỹ Anna Luidox Trong: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Nhật, người khác nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”<sup>(1)</sup>. Tuy nhiên, đi ra nước ngoài cụ thể là đến nước nào? Đi bằng cách nào? Những câu hỏi đó đã được Nguyễn Tất Thành giải đáp bằng một quyết định táo bạo: Xống tàu làm thuê để tìm đường sang Pháp, sang phương Tây - nơi có trình độ phát triển vượt trội và cũng là xứ sở của những kẻ đang cai trị Việt Nam. Đúng như Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: “Sự nghiệp của Hồ Chí Minh bắt đầu từ đây. Vận



mệnh lớn của nước, của dân gắn bó mật thiết với một quyết định mà lịch sử đã chứng minh là sáng suốt và phi thường<sup>(2)</sup>.

Nguyễn Tất Thành đi ra nước ngoài không phải để “cầu viện” mà để tìm ra phương hướng, cách thức thoát khỏi sự nô dịch của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Người hiểu rằng, cái Việt Nam đang cần chưa phải là súng đạn mà là *phương pháp cách mạng* nên Người rất muốn xem “mẫu quốc” ra sao, các nước khác được “tổ chức và cai trị như thế nào”, cơ chế vận hành của họ ra sao rồi trở về giúp đồng bào. Nguyễn Tất Thành đã bộc lộ một nhân cách khác thường: Một cuộc ra đi vì lý tưởng cao cả và ý chí khám phá những điều mới lạ cùng bản chất thực sự của nó. Linh cảm của một thiên tài đã mách bảo Người rằng: Muốn tìm ra con đường mới thì phải đến một chân trời mới và phải có một tư duy mới. Tìm kiếm hướng đi cho một cá nhân đã khó thì tìm kiếm đường đi cho cả dân tộc còn khó khăn và trọng đại gấp bội phần bởi gắn với nó là sự “sống - còn” của một dân tộc. Vậy hành trang mà người thanh niên đó mang theo có tương xứng với sứ mệnh to lớn mà người đó tự nguyện gánh vác?

Là đại diện của nền văn hóa Việt Nam, hành trang lớn nhất của Nguyễn Tất Thành chính là *lòng yêu nước, thương dân và ý chí chống thực dân*. Từ xa xưa, điều kiện sinh tồn đặc biệt đã làm cho chủ nghĩa yêu nước trở thành dòng chủ lưu trong văn hóa Việt Nam và là chuẩn mực đạo đức cao nhất của con người Việt Nam. Đúng như nhà sử học Trần Văn Giàu đã viết, “nếu dùng từ “đạo” với nguyên nghĩa của nó là “đường”, là hướng đi thì chủ nghĩa yêu nước đích thực là *đạo Việt Nam*”<sup>(3)</sup>.

Nguyễn Tất Thành sinh ra trong một gia đình nhà Nho nhưng Người không bị giáo dục theo quan điểm “trung quân, ái quốc” mà được giáo

dục theo quan điểm tiến bộ “Ái Quốc là ái Dân”; do đó, mục đích lớn nhất của Người khi ra đi là để cứu nhân dân thoát khỏi tình cảnh nô lệ. Lòng yêu nước, thương dân chính là động lực để Nguyễn Tất Thành “dấn thân” vào hành trình cứu nước vô cùng gian khổ. Người từng khẳng định: “Lúc đầu, *chính là chủ nghĩa yêu nước* chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”<sup>(4)</sup>. Sau này, Người bộc bạch với thanh niên rằng: “Đau lòng vì dân tộc nô lệ, Bác đã đi đến nhiều nước ngoài, làm nhiều nghề để sống để tìm con đường cách mạng”<sup>(5)</sup>. Mặt khác, lòng yêu nước, thương dân sâu sắc cũng là điều kiện để Người trở thành thủ lĩnh dân tộc vì đúng như Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: “Người mà cả dân tộc tôn làm vị cha già của mình phải có lòng thương mến nồng xúc động đến tâm can của mọi người”<sup>(6)</sup>.

Cứu nước là vấn đề vô cùng lớn lao nên đương nhiên, người cách mạng *phải có tri thức*, nhất là tri thức chính trị. Tuy nhiên, vốn hiểu biết của Nguyễn Tất Thành lúc đầu còn tương đối hạn hẹp. Sau này, Người chia sẻ với thanh niên Việt Nam: “Lúc đã ngoài 25 tuổi, Bác còn chưa biết Đảng là gì, Đoàn là gì, phải tìm tòi lâu dần dần mới biết”<sup>(7)</sup>. Tuy nhiên, ở Người có một “la bàn” cực kỳ đặc dụng để chọn đường: Chân lý là cái gì có lợi cho dân; tổ chức nào, học thuyết nào mang lại lợi ích cho đông đảo nhân dân, cho các dân tộc thuộc địa thì đó là tổ chức tốt và học thuyết đúng đắn. Sang Pháp, sang phương Tây thì phải giỏi tiếng Pháp, tiếng Anh nhưng lúc này, vốn ngoại ngữ của Người chỉ ở mức tối thiểu. Dù vậy, Người vẫn quyết ra đi và cuộc sống - trường đại học lớn nhất, dần dần bổ sung cho Người những tri thức cần thiết.

Chuyến đi từ một nước phương Đông khép kín sang phương Tây rộng lớn của người thanh





*Từ ngày 6/1 - 7/2/1930, Hội nghị họp nhất các tổ chức cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Hồng Công (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản \_ Ảnh: Tư liệu TTXVN*

niên mới tròn 21 tuổi đương nhiên không phải là một hành trình phẳng lặng; bao điều mới mẻ cùng những thử thách, gian truân đang chờ đợi phía trước mà chỉ những người có bản lĩnh đặc biệt mới có thể vượt qua. Ngay trong *hướng đi* của Nguyễn Tất Thành cũng đã toát lên một ý chí phi thường khi Người quyết sang phương Tây chứ không dừng lại ở phương Đông như nhiều bậc tiền bối. Hơn nữa, nếu cụ Phan Châu Trinh sang Pháp theo sự bảo lãnh của *Hội Nhân quyền* Pháp, nếu Phan Bội Châu và các thanh niên trong phong trào Đông Du sang Nhật bằng sự quyên góp của các địa chủ, tư sản “hữu hàng tâm, hữu hàng sản” thì Nguyễn Tất Thành ra đi chỉ một mình và bằng con đường lao động chân tay cho dù Người xuất thân từ một gia đình trí thức. Việc chọn nghề của Người không đơn giản là sự mưu

sinh mà là sự suy tính để có thể đến được nhiều nơi, tìm hiểu cuộc sống ở nhiều nước khác nhau, để gia tăng tri thức... Trong suốt chặng đường đi tìm chân lý, Người luôn phải sống trong sự thiếu thốn về vật chất và phải đối mặt với nhiều tình huống nguy hiểm. Tuy nhiên, không một gian truân nào có thể bẻ gãy ý chí của một con người đang nung nấu trong mình khát vọng giải phóng quê hương.

## **2. Quá trình trở thành người cộng sản của Nguyễn Ái Quốc**

Trong quá trình tìm đường cứu nước, lòng yêu nước và chí căm thù giặc là điều kiện “cần” nhưng không phải điều kiện “đủ”. Nhà yêu nước cần phải lý giải được nguyên nhân thất bại của các phong trào trước đó và thấy rõ các xu hướng hiện thời để lựa chọn con đường tốt nhất cũng như các điều kiện bảo đảm cho sự thắng lợi.



Rất trân trọng tâm huyết và công phu tìm kiếm con đường cứu nước của các bậc tiền bối nhưng Nguyễn Tất Thành đã loại trừ mô hình giải phóng dân tộc của các bậc cha anh. Sau này, Người đã kết luận: “Cụ Phan Châu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương... điều đó là sai lầm, chẳng khác gì đến xin giặc rủ lòng thương. Cụ Phan Bội Châu hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp. Điều đó nguy hiểm, chẳng khác gì “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau”. Cụ Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, vì trực tiếp đấu tranh chống Pháp. Nhưng... còn nặng cốt cách phong kiến”<sup>(8)</sup>. Bằng óc phân tích và sự linh cảm của một thiên tài, Nguyễn Tất Thành đã dứt khoát từ bỏ lối suy nghĩ lạc hậu, lỗi thời của các bậc tiền bối để đi tìm cái mới, lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Đi ra thế giới rộng lớn, Nguyễn Tất Thành thực hiện một hành trình dài để tìm hiểu các dân tộc thuộc địa và xã hội tư bản. Người đã dừng chân ở 3 nước đế quốc lớn nhất bấy giờ là Pháp, Anh, Mỹ. Với óc quan sát sắc sảo và sự quan tâm đến những con người cùng khổ, Người không bị sự hào nhoáng, hiện đại, giàu có bề ngoài của xã hội tư bản phương Tây làm cho choáng ngợp mà nhận ra rằng: Nền văn minh tư bản được xây dựng trên nguyên tắc “người bóc lột người”. Người sáng suốt nhận rõ bản chất của những lời hoa mỹ về xã hội tư bản, về cách mạng tư sản để tự rút ra kết luận: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lộc công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”<sup>(9)</sup>. Cho dù cách mạng tư sản đã xây dựng nên một xã hội tiến bộ hơn xã hội phong kiến, nhưng sự áp bức giai cấp vẫn chưa được xóa bỏ, mà nó chỉ được thay thế từ hình thức này sang hình thức khác và nhân

dân lao động vẫn phải chịu khổ đau. Hơn nữa, chính cách mạng tư sản đã mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản - chủ nghĩa đế quốc - kẻ thù của cách mạng Việt Nam. Vì thế, *cách mạng tư sản không thể là sự lựa chọn* của nhân dân Việt Nam.

Con đường tìm tòi chân lý đã bùng sáng khi Nguyễn Ái Quốc nghe thấy tiếng vang của Cách mạng Tháng Mười Nga. Cho dù lúc đó Người vẫn chưa đọc tác phẩm nào của V.I.Lênin nhưng theo “cảm tính tự nhiên”, Người cảm thấy sức lôi cuốn kỳ diệu và “mối tình đoàn kết với cuộc cách mạng Nga và người lãnh đạo cuộc cách mạng ấy”<sup>(10)</sup>. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười và sự ra đời của Quốc tế III do V.I.Lênin sáng lập đã tác động mạnh mẽ đến giai cấp vô sản và các đảng xã hội trên thế giới, trong đó có giai cấp vô sản Pháp. Đảng Xã hội Pháp - tổ chức mà Nguyễn Ái Quốc là thành viên, đứng trước sự lựa chọn: Dừng lại ở Quốc tế II hay gia nhập Quốc tế III? Bản thân Nguyễn Ái Quốc cũng phải có một thái độ chính trị rõ ràng và một lần nữa “la bàn” hữu hiệu là lợi quyền của dân tộc, lại phát huy tác dụng. Người đặt câu hỏi: “Vậy thì cái quốc tế nào bênh vực nhân dân các nước thuộc địa”? Người đã nhận được câu trả lời rõ ràng khi được đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.I.Lênin được in toàn văn trên báo *L'Humanite* (Nhân đạo) của Đảng xã hội Pháp số ra ngày 16 và 17-7-1920. Ngay tiêu đề bài viết đã thu hút sự quan tâm của Nguyễn Ái Quốc bởi số phận của các dân tộc thuộc địa luôn là nỗi niềm “canh cánh” của Người.

Luận cương của V.I.Lênin đề cập nhiều nội dung nhưng quan trọng, nhất là đã khẳng định quyền dân tộc tự quyết và yêu cầu các Đảng Cộng sản ở các nước đế quốc phải giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc ở thuộc địa một



cách tích cực và thiết thực. V.I.Lênin cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải gắn kết phong trào giải phóng dân tộc ở thuộc địa với phong trào công nhân ở chính quốc để cùng chống một kẻ thù chung và khẳng định Quốc tế III sẽ giúp đỡ cách mạng thuộc địa, nước Nga Xô viết sẽ là thành trì của cách mạng thế giới.

Luận cương đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc một loạt câu hỏi mà Người thường trăn trở như, con đường nào sẽ giải phóng được dân tộc, ai là người lãnh đạo, đâu là lực lượng, tổ chức nào sẽ giúp đỡ các dân tộc thuộc địa trong cuộc đấu tranh giành độc lập, cần phải giải quyết mối quan hệ giữa chính quốc và thuộc địa ra sao? Nguyễn Ái Quốc nhận thấy “Lênin là người đầu tiên đã hiểu và đánh giá hết tầm quan trọng lớn lao của việc lôi cuốn nhân dân các nước thuộc địa vào phong trào cách mạng. Lênin là người đầu tiên chỉ rõ rằng, nếu không có sự tham gia của các dân tộc thuộc địa, thì cách mạng xã hội không thể có được”<sup>(11)</sup>. Khẩu hiệu “Vô sản thế giới và các dân tộc bị áp bức liên hiệp lại” của Quốc tế III đã mở ra một hướng đi mới cho giai cấp vô sản chính quốc và nhân dân các nước thuộc địa. Vì thế, Luận cương đã tạo ra bước ngoặt căn bản “về chất” trong sự phát triển nhận thức, lập trường, tư tưởng chính trị của Nguyễn Ái Quốc.

Người đã tin theo Quốc tế III và đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười. Bắt đầu từ đó, Người say sưa đọc các tác phẩm của V.I.Lênin cũng như các tài liệu của Quốc tế III và đặc biệt tâm đắc với 21 điều kiện gia nhập Quốc tế III do V.I.Lênin khởi xướng với mục đích phát huy sức mạnh của cách mạng thuộc địa. Khi đã biết rõ ràng, Đệ nhị Quốc tế (tức Quốc tế II) không hề nhắc đến vận mệnh các thuộc địa và Đệ tam Quốc tế (tức Quốc tế III) là tổ chức quốc tế duy nhất cam kết ủng hộ cách mạng thuộc

địa, tại Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp (tháng 12-1920), Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế III và trở thành người đồng sáng lập ra *Phân bộ Pháp của Quốc tế Cộng sản* và người cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

Lịch sử cho thấy, có nhiều con đường đi đến chân lý, nhiều cách thức để trở thành người cộng sản nhưng Nguyễn Ái Quốc đã trở thành người cộng sản theo con đường riêng của mình. Người đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, mang ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin soi rọi phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam.

### 3. Nguyên nhân thành công và ý nghĩa lịch sử

Khi phần lớn các dân tộc Á - Phi là thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây thì không chỉ Việt Nam, mà tất cả các dân tộc bị áp bức, đều có nhu cầu được giải phóng; nhiều nhà yêu nước của các dân tộc đó đã đi ra thế giới để tìm kiếm con đường cứu nước nhưng không phải ai cũng thành công. Với riêng Việt Nam, vào những năm 20 thế kỷ XX, ở Pari có những nhân vật nổi tiếng học cao, hiểu rộng, giỏi tiếng Pháp như Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn An Ninh... nhưng rốt cuộc, chính con người “chưa biết đảng là gì, công đoàn là gì, càng không rõ chủ nghĩa xã hội khác chủ nghĩa cộng sản ở chỗ nào”<sup>(12)</sup> lại là người tiếp cận được chân lý của thời đại. Đây không phải là sự vô tình, càng không phải là sự “ăn may” mà tất cả là do vai trò của nhân tố chủ quan, tức năng lực, phẩm chất đặc biệt của Nguyễn Ái Quốc.

Con đường đi đến chân lý không bao giờ dễ dàng nên trước hết, người cách mạng *phải có ý chí, quyết tâm đặc biệt*. Trong 30 năm hoạt động quốc tế, ở mọi thời điểm, trong mọi hoàn cảnh,



Nguyễn Ái Quốc đều có mục tiêu rõ ràng: Ra đi là để trở về giúp đồng bào mình và không có trở ngại nào lay chuyển được quyết tâm ấy của Người. Khi đã trở thành một người cộng sản, Người có cơ hội được hoạt động ở Pháp, Liên Xô, Trung Quốc với những điều kiện làm việc dễ dàng, bớt nguy hiểm hơn nhưng Nguyễn Ái Quốc vẫn quyết trở về với

sứ mệnh của người dẫn đường, người tổ chức, người lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Đây không chỉ là nghị lực phi thường mà còn là tấm lòng thủy chung với dân với nước.

Chân lý chỉ đến với những người có *tư duy khoa học và tinh thần*

*thực tiễn*. Mặc dù không có điều kiện học tập bài bản ở nhà trường nhưng ở Nguyễn Ái Quốc hiển hiện một sự nhạy cảm kỳ lạ với cái mới. Người sớm nhận ra tính chất của thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội được mở ra bằng Cách mạng Tháng Mười. Năm vững nguyên tắc thực tiễn nên khi đứng trước sự lựa chọn, Người không tin vào những lời hoa mỹ, những biểu hiện bề ngoài mà luôn đặt ra câu hỏi rất thực tế: Tổ chức nào, học thuyết nào quan tâm đến quyền lợi của các dân tộc thuộc địa? Người sớm nhận ra rằng, trong thời đại mới, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Vì thế, quan tâm đến thuộc địa và khẳng định giai cấp vô sản chính quốc phải ủng hộ cách mạng thuộc địa... là điểm gặp gỡ có ý nghĩa then chốt giữa Nguyễn Ái Quốc và học thuyết Mác - Lênin. Sau này, Hồ Chí Minh còn nói rõ: "Trong thời đại ngày nay, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận

khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới; cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn"<sup>(13)</sup>.

*Hoạt động thực tiễn phong phú* là một trong những nguyên nhân đưa Nguyễn Ái Quốc đến sự thành công. Người đã tự nguyện "dấn thân"

vào con đường lao động vất vả không chỉ để mưu sinh mà còn để thấu hiểu cuộc sống, đặc tính, khát vọng của những người lao động trên toàn thế giới. Nhờ đó, Người mới rút ra được chân lý là "nhân dân lao động ở đâu cũng là bạn" để hình thành nên chiến lược mới là "Lao động tất cả

các nước, đoàn kết lại!"<sup>(14)</sup>. Mục đích của Nguyễn Ái Quốc khi ra đi là để tìm đường cứu nước nên tích cực tham gia *hoạt động chính trị*. Đây là sự khác biệt rất lớn của Người so với tuyệt đại đa số người Việt Nam ở Pháp lúc đó.

Người không chỉ nhanh chóng trở thành "linh hồn" của *Nhóm những người Việt Nam yêu nước tại Pháp* mà còn gia nhập Đảng Xã hội Pháp, tích cực tham gia sinh hoạt trong Câu lạc bộ Phôbua, tích cực viết báo để tuyên truyền chính trị... Thông qua các hoạt động này, ngoài việc tri thức chính trị không ngừng được bổ sung, uy tín ngày càng lớn, Nguyễn Ái Quốc còn học được kỹ năng tranh biện, diễn thuyết, tuyên truyền, thuyết phục, tổ chức đoàn thể và viết sách báo chính luận... Tất cả những điều đó đã giúp Người từng bước trở thành một nhà cách mạng chuyên nghiệp và một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc. Trong sự thiếu thốn cả về thời gian và điều kiện vật chất, Người vẫn luôn *duy trì hoạt*

**Lịch sử cho thấy, có nhiều con đường đi đến chân lý, nhiều cách thức để trở thành người cộng sản nhưng Nguyễn Ái Quốc đã trở thành người cộng sản theo con đường riêng của mình. Người đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, mang ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin soi rọi phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam.**



*động học tập* một cách tự giác, đều đặn và hiệu quả. Nhờ ý chí bền bỉ và kế hoạch khoa học, Người không chỉ tự hoàn thiện tri thức chính trị, kiến thức văn hóa mà còn làm chủ được tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga và nhiều thứ tiếng khác để phục vụ cho hoạt động cách mạng.

Có thể khẳng định, sự gặp gỡ giữa chủ nghĩa yêu nước Việt Nam và chủ nghĩa Mác - Lênin hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên hay may mắn mà là sự “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu” trong khát vọng giải phóng của Nguyễn Ái Quốc và chủ nghĩa Mác - Lênin và là kết quả tất yếu của những phẩm chất cá nhân ưu việt cùng sự trải nghiệm thực tiễn hết sức phong phú của bản thân Nguyễn Ái Quốc.

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là con người của lịch sử nên những quyết định và bước ngoặt của Người đều tạo ra những thay đổi có tính bước ngoặt của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Chủ nghĩa Mác - Lênin dù rất đề cao vai trò của quần chúng cách mạng nhưng không bao giờ phủ nhận vai trò của các vĩ nhân mà trái lại, còn góp phần cất nhắc một cách khoa học. Cụ thể ở đây là ý nghĩa dân tộc và thời đại của sự kiện Nguyễn Ái Quốc trở thành người cộng sản.

Trước khi bỏ phiếu để trở thành người cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã nhận thức rõ: Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản và “An Nam muốn cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đệ tam Quốc tế”<sup>(15)</sup>. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc trở thành người cộng sản đã *chấm dứt sự khủng hoảng* về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo dân tộc Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ.

Tin và đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc tiếp thu từ đó lý luận về Đảng Cộng sản với chân lý nổi tiếng “muốn có phong trào cách

mạng thì trước hết phải có một Đảng cách mạng”. Vì thế, chính Người đã chuẩn bị các điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930.

Đi theo chủ nghĩa cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã mở ra *một phương hướng phát triển mới cho đất nước*. Từ đây, độc lập dân tộc sẽ gắn liền với chủ nghĩa xã hội, việc giải phóng dân tộc phải gắn liền với việc giải phóng giai cấp để đi đến mục tiêu cuối cùng là giải phóng con người. Như vậy, nếu năm 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi trong tư thế của “người tìm đường” thì đến năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã trở thành người “nhận đường” và “dẫn đường” của dân tộc Việt Nam. Một thời đại mới trong lịch sử dân tộc - thời đại mang tên Hồ Chí Minh được mở ra □

*Ngày nhận bài: 15-9-2021; Ngày phản biện: 8-10-2021; Ngày duyệt đăng: 20-12-2021.*

(1) *Báo Nhân dân*, số 4062, ngày 18-5-1965.

(2), (6) Phạm Văn Đông: *Hồ Chí Minh, tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.515, 29.

(3) Trần Văn Giàu: *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.167

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.563.

(5), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.10, tr. 436, 436.

(8) Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.14-15.

(9), (11), (15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.2, tr.296, 147, 312.

(10), (12), (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.15, tr.583, 583, 392.

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.1, tr.496.